TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2025/HS-ST
Ngày: 17/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hường

Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị G– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị N- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4-Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 289/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2025/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L; (Giới tính: Nữ)**; Sinh ngày: 14/8/1996; HKTT: Xóm T, xã H, tỉnh Thái Nguyên;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên bố: Không rõ;Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P ,Tiền án, tiền sự: Không;Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an TP Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: TDP N2, phường X, thành phố Hà Nội- vắng mặt

2.Anh Cồ Việt T, sinh năm 1983; Địa chỉ: A, O, Hà Nội- vắng mặt

3. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Sơn La- có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/9/2025, tổ công tác công an phường T, TP Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ N3 tại số 126 đường M, phường T, TP Hà Nội. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 801 có Cồ Việt T (Sinh năm 1983; HKTT: A, O, Hà Nội) và Đặng Thị N (Sinh năm 1990; HKTT: thôn S, xã M, tỉnh Sơn La); tại phòng 805 có Đỗ Văn Q (Sinh năm 1991; HKTT: TDP N2, X, Hà Nội) và Nguyễn Thị L (Sinh năm 1996; HKTT: xóm H, xã H, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau. Qua đấu tranh tại chỗ xác định: Nguyễn Thị L làm trung gian môi giới cho Đặng Thị N bán dâm cho Cồ Việt T. Tổ công tác

đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa L cùng các đối tượng liên quan về trụ sở để làm rõ (BL 32).

***Vật chứng thu giữ (BL 61, 86A, 108, 125):**

1. Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, gắn 01 sim số 094240XXXX, số IMEI: 35389510081XXXX, số IMEI 2: 35389510090XXXX (đã qua sử dụng); Số tiền 2.700.000 đồng.

2. Thu giữ của Đặng Thị N: 01 bao cao su đã qua sử dụng, Số tiền mặt 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (đã qua sử dụng).

3. Thu giữ của Đỗ Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3 màu đen, lắp sim số thuê bao 0583487050, số IMEI 1: 86956604810XXXX, số IMEI 2: 86956604810XXXX (đã qua sử dụng).

4. Thu giữ của Cồ Việt T: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng hồng lắp số thuê bao 092839XXXX

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thị L là gái bán dâm từ tháng 05/2024, khoảng tháng 07/2024, L quen biết với Đặng Thị N và chơi với nhau cho đến nay. Thông qua mạng xã hội facebook, L sử dụng tài khoản facebook "A" đăng bài vào các hội nhóm (có đính kèm liên kết với tài khoản Zalo của mình sử dụng số điện thoại 094290XXXX) để bán dâm cho khách. Khoảng đầu tháng 09/2025, L bán dâm cho Đỗ Văn Q và cả hai giữ liên lạc với nhau qua Zalo. Ngày 05/9/2025, Q hẹn L đi ăn tối vào ngày 07/9/2025, cả hai thỏa thuận Q sẽ trả cho L 1.500.000đồng tiền công đi ăn tối. Sau khi trao đổi, Q bảo có bạn của Q đi ăn tối cùng nên bảo L rủ thêm một bạn gái khác đi ăn cho vui thì L bảo nếu rủ bạn của L đi cùng thì bạn của Q phải trả cho bạn của L 1.500.000 đồng.

Ngày 07/9/2025, Q nhắn tin rủ L đi ăn tối. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q cho Cồ Việt T số điện thoại của Loan, sau đó T gọi điện cho Nguyễn Thị L và giới thiệu là bạn của Q rồi kết bạn Zalo với nhau. Quá trình nói chuyện, T hỏi đi ăn với bạn gái gọi đến là như thế nào và bảo L gửi ảnh. L bảo đi ăn cùng phải trả cho bạn của L là 1.500.000đồng và T hỏi L sau khi ăn xong muốn đi khách sạn với bạn của L thì trả tiền như thế nào. L bảo đi khách sạn thì phải trả cho bạn của L 1.000.000đồng tiền mua dâm. T đồng ý và thống nhất T sẽ trả cho bạn của L số tiền 2.500.000 đồng (bao gồm 1.500.000 đồng tiền đi ăn tối và 1.000.000 đồng tiền mua dâm với N) rồi L gửi ảnh của Đặng Thị N cho T xem. Sau đó, L gọi điện thoại cho N trao đổi giá bán dâm như trên thì N đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N đi xe khách từ Bắc Ninh xuống đến phòng trọ của L tại địa chỉ ngách 32/34 đường Đ, phường T, TP Hà Nội rồi cùng L đi xe ôm đến quán ăn "U" tại địa chỉ số 5 ngõ 1 đường Nguyễn Hoàng gặp Q và T đang ngồi ăn ở đó. Quá trình ăn uống, Q trao đổi muốn mua dâm L sau khi ăn xong với giá 1.000.000đồng thì L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T đưa cho N 2.500.000 đồng tiền ăn và tiền mua dâm như thỏa thuận đồng thời cho thêm L và N mỗi người 200.000đồng. L cầm tiền và hỏi Q: "tiền của em đâu" thì Q đưa cho L 2.500.000đồng. Sau đó, cả bốn người cùng đi bộ ra nhà nghỉ N3 ở số 126 đường M, phường T, TP Hà Nội thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. L và Q thuê phòng 805 còn N và T thuê phòng 801 để mua bán dâm. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng

ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì tổ công tác Công an phường T kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ sự việc (BL 48 – 123).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và khai L trực tiếp thỏa thuận giá bán dâm với T, tiền bán dâm do N thu, L không được hưởng lợi gì từ việc môi giới. Q không biết việc L giới thiệu N bán dâm cho T. Đây là lần đầu tiên L môi giới mại dâm thì bị phát hiện (BL 48 – 60).

Đối với hành vi mua bán dâm của người mua dâm và gái bán dâm: Ngày 30/10/2025, Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị L và Đặng Thị N về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt 400.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính số đối với Đỗ Văn Q và Cồ Việt T về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt 1.500.000 đồng (BL 75 – 76, 94 – 95, 113 - 114).

Đối với nhà nghỉ N3 do chị Nguyễn Thị Thúy G (Sinh năm 1982; Địa chỉ: Căn hộ 3005 P, phường K, TP Hà Nội) làm chủ và quản lý vận hành đã có hành vi cho các đối tượng vào thuê phòng nhưng không ghi thông tin của những người này vào sổ lưu trú. Tại cơ quan điều tra, chị G khai: khi cho các đối tượng thuê phòng chị không biết các đối tượng sử dụng vào mục đích mua bán dâm (chị G đã giao nộp các giấy tờ tài liệu chứng minh nhà nghỉ có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú, đủ điều kiện về an ninh, trật tự và phòng cháy chữa cháy). Ngày 30/10/2025, Công an phường T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị G về hành vi vi phạm kinh doanh lưu trú, không thực hiện thông báo việc lưu trú từ 4 – 8 người lưu trú theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 9 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt là 3.000.000 đồng (**BL 126 - 127**).

Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị L phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan, phù hợp với tài liệu đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

*Tại bản cáo trạng số 79 /CT-VKSKV4 ngày 20/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về Môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 8 tháng- 10 tháng tù .

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; sung công quỹ Nhà nước điện thoại của bị cáo Loan; T, Q, N là phương tiện các đối tượng liên lạc khi phạm tội; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.200.000 đồng; trả lại cho bị cáo L 1.500.000 đồng; trả lại cho chị Đặng Thị N 1.700.000 đồng là số tiền không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/9/2025, tại phòng 801 nhà nghỉ N3, số 126 đường M, phường T, TP Hà Nội, Nguyễn Thị L đã có hành vi làm trung gian môi giới, dẫn dắt cho Đặng Thị N bán dâm cho Cồ Việt T với giá 1.000.000đồng thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-KV4 ngày 20/11/2025của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, và là nguyên nhân làm lây truyền các virus gây bệnh nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần có một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại Oppo thu giữ của Nguyễn Thị N; 01 điện thoại Realme 3 của Đỗ Văn Q; 01 điện thoại Iphone 6S của Cồ Việt T là phương tiện các đối tượng liên lạc khi thực hiện hành vi

Tịch thu sung công quỹ số tiền 2.200.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/11/2025 là số tiền liên quan đến việc mua bán dâm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 1.500.000 đồng, trả lại cho chị Đặng Thị N 1.700.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/11/2025 là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội **Môi giới mại dâm.**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/9/2025.**

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, gắn 01 sim, số Imei 3538951008XXXX; Imei2: 35389510090XXXX (máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy- tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, số Imei1; 86927605818XXXX, Imei2: 35389510090XXXX (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy- tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu đen, lắp 01 sim, Imei1: 86956604810XXXX, Imei2: 86956604810XXXX (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy- tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng hồng, lắp 01 sim (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy- tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/11/2025.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.500.000 đồng, trả lại cho chị Đặng Thị N số tiền 1.700.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/11/2025. .

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4;
-Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN